

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TRÀ ÔN  
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 57/2020/HNGĐ-ST  
Ngày: 28-8-2020  
V/v ly hôn

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRÀ ÔN, TỈNH VĨNH LONG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà **Nguyễn Thị Thúy An**

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1/ Ông **Đặng Văn Hậu**

2/ Bà **Chấp Thị Hà**

**- Thư ký phiên tòa:** Ông **Đặng Hoàng Minh** - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long.

Ngày 28 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trà Ôn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 188/2020/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 6 năm 2020 về việc “*Ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 60/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 23 tháng 7 năm 2020, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị **Nguyễn Thị Bé H**, sinh năm 1982. (có mặt)

2. *Bị đơn:* Anh **Trần Hoàng H**, sinh năm 1975. (vắng mặt)

Cùng địa chỉ cư trú: ấp H, xã B, huyện Tr, tỉnh Vĩnh Long.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai ngày 01/6/2020 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Bé H trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh H thành hôn vào năm 2001, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện Tr, tỉnh Vĩnh Long vào ngày 10/9/2001, thời gian chung sống được khoảng 19 năm, lúc đầu rất hạnh phúc, thời gian sau phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên cự cãi, bất đồng quan điểm sống do anh H thường xuyên rượu chè về kiếm chuyện chửi bới, đánh đập chị và vợ chồng đã ly thân khoảng 06 tháng nay. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị ly hôn với anh H.

- Về con chung: Có 01 con chung tên Trần Thị Thu Ng, sinh ngày 21/01/2002 hiện đã trưởng thành, không thuộc trường hợp phải cấp dưỡng nên không yêu cầu giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

### **[1] Về tố tụng:**

[1.1] Về thẩm quyền, quan hệ tranh chấp: Căn cứ đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thị Bé H yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Tr, tỉnh Vĩnh Long giải quyết ly hôn với anh Trần Hoàng H cư trú tại ấp H, xã B, huyện Tr, tỉnh Vĩnh Long. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án có quan hệ tranh chấp là “Ly hôn” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tr, tỉnh Vĩnh Long.

[1.2] Bị đơn anh Trần Hoàng H được triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa sơ thẩm nhưng bị đơn vắng mặt lần thứ 2 không lý do. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn.

### **[2] Về nội dung:**

#### **[2.1] Về hôn nhân:**

Chị Nguyễn Thị Bé H và anh Trần Hoàng H thành hôn có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã B, huyện Tr, tỉnh Vĩnh Long cấp giấy chứng nhận kết hôn số 82 vào ngày 10/9/2001 nên xem quan hệ hôn nhân giữa chị Bé H và anh H là hợp pháp.

Xét trong quá trình chung sống vợ chồng giữa chị Bé H và anh H thời gian đầu có hạnh phúc, sau phát sinh mâu thuẫn, bất đồng quan điểm, sống không hợp nhau do anh H thường xuyên rượu chè về kiếm chuyện chửi bới, đánh đập chị Bé H, vợ chồng đã ly thân khoảng 06 tháng nay và sau khi Tòa án thụ lý đã ra giấy triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để Tòa án hoà giải giúp đỡ đoàn tụ nhưng anh H vẫn vắng mặt không lý do. Như vậy cho thấy tình cảm giữa chị Bé H và anh H không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên xét yêu cầu ly hôn của chị Bé H là có cơ sở phù hợp Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

**[2.2] Về con chung:** Xét thấy chị Bé H và anh H có 01 con chung tên Trần Thị Thu Ng, sinh ngày 21/01/2002 hiện đã trưởng thành, không thuộc trường hợp phải cấp dưỡng, chị Bé H không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

**[2.3] Về tài sản chung, nợ chung:** Chị Nguyễn Thị Bé H không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

**[2.4] Về án phí dân sự sơ thẩm:** Chị Nguyễn Thị Bé H phải nộp 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) án phí ly hôn theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 6, điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 6, điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

#### **Tuyên xử:**

##### **1. Về quan hệ hôn nhân:**

Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Bé H. Xử cho chị Bé H ly hôn với anh Trần Hoàng H.

##### **2. Về con chung:**

Trần Thị Thu Ng, sinh ngày 21/01/2002 hiện đã trưởng thành, không thuộc trường hợp phải cấp dưỡng, chị Bé H không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

##### **3. Về tài sản chung, nợ chung:**

Chị Nguyễn Thị Bé H không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

##### **4. Về án phí dân sự sơ thẩm:**

Buộc chị Nguyễn Thị Bé H nộp 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) án phí ly hôn. Khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) chị Bé H đã nộp theo biên lai thu số 0016163 ngày 02/6/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long. Chị Bé H đã nộp đủ tiền án phí.

##### **5. Về quyền kháng cáo:**

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA  
(Đã ký)**

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
  - VKSND huyện Tr;
  - THADS huyện Tr;
  - UBND xã B, huyện Tr, tỉnh Vĩnh Long
- (Giấy chứng nhận kết hôn số 82 ngày 10/9/2001);
- Các đương sự;
  - Lưu hồ sơ vụ án.

**Nguyễn Thị Thúy An**